**Use Case “Trả lại xe đạp”**

1. **Mã use case**

UC003

1. **Mô tả ngắn**

Use case này mô tả các tương tác giữa người dùng và phần mềm EBR khi người dùng muốn trả lại xe đạp đã thuê

1. **Các tác nhân**
   1. **Khách hàng**
2. **Tiền điều kiện**

Khách hàng có đặt cọc thuê xe

1. **Luồng sự kiện cơ bản**

Step 1. Khách hàng tìm bãi bất kì gần nhất theo hệ thống

Step 2 : Hệ thống hiển thị bãi xe gần nhất

Step 3. Đỗ và khóa xe bằng ứng dụng

Step 4. Hệ thống trả lại tiền học và trừ tiền thuê dựa theo số giờ đi

Step 5. Lưu lại lịch sử giao dịch

1. **Luồng sự kiện thay thế**

**Không**

1. **Dữ liệu đầu vào**

**Không**

1. **Dữ liệu đầu ra**

Dữ liệu đầu ra là hóa đơn giao dịch được gửi vào mail

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường dữ liệu | Mô tả | Định dạng hiển thị | Ví dụ |
| 1. | Mã số | Mã số của xe được chọn |  | 784318 |
| 2. | Vị trí | Vị trí bãi để xe hiện tại |  | Bãi xe 1 |
| 3. | Pin | Phần trăm pin của động cơ | * Số dương với biểu tượng phần trăm * Căn trái | 60.0% |
| 4. | Thời gian còn lại | Thời gian xe còn có thể hoạt động cho đến khi hết pin | Phút | Còn 180 phút |
| 5. | Tiền cọc | Số tiền đặt trước để có thể thuê xe | * Số nguyên dương với đơn vị VND ở cuối * Căn trái | 550.000 VND |
| 6. | Phí | Số tiền chi trả để thue xe | * Số nguyên dương với đơn vị VND ở cuối * Căn trái | 700.000 VND |
| 7 | Trạng thái | Trạng thái giao dịch |  | Hoàn tất |

1. **Hậu điều kiện**

Giao dịch được lưu trong hệ thống